

Trường Tiểu Học Ramblewood

Sở Giáo Dục California

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2015–16

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hàng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới Thiệu Về Trường Đây

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Tên Trường	Trường Tiểu Học Ramblewood
Đường Phố	1351 Lightland Rd.
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện	San Jose CA, 95121
Số Điện Thoại	(408) 283-6275
Hiệu Trưởng	Victoria Fernandez
Địa Chỉ Email	Victoria.Fernandez@fmsd.org
Trang Mạng	ramblewood.fmsd.org

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)	43-69450-0108696

Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2016–17)	
Tên Khu Học Chánh	Học Khu Tiểu Học Franklin-McKinley
Số Điện Thoại	(408) 283-6000
Giám Đốc Khu Học Chánh	Juan Cruz
Địa Chỉ Email	juan.cruz@fmsd.org
Trang Mạng	www.fmsd.org

Mô Tả Trường học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2016–17)

Thông Điệp của Hiệu Trường

Trường Tiểu Học Ramblewood là một Trường Xuất Sắc của Tiểu Bang California. Kể từ những ngày đầu tiên hoạt động với vai trò là một ngôi trường, khuôn viên K-6 đã tạo ra một môi trường học tập an toàn, nuôi dưỡng, nơi học sinh có hạnh kiểm tốt, lễ phép và được trải nghiệm các tiêu chuẩn học tập cao nhất có thể. Các Tiêu chuẩn Cốt lõi chung của Tiểu Bang California (CCCS) là nền tảng để thiết kế chương trình học, tất cả học sinh được kỳ vọng phát huy tối đa tiềm năng của mình.

Sứ mệnh của Trường Tiểu học Ramblewood thuộc Học khu Franklin-McKinley là: Ramblewood đảm bảo tất cả học sinh tốt nghiệp lớp tám đều có kỹ năng và kiến thức để sẵn sàng cho chương trình chuẩn bị vào cao đẳng tại trường phổ thông trung học. Học sinh có khả năng theo đuổi một chương trình chuẩn bị cho các em tư duy học tập trọn đời trong trường đại học và/hoặc cho công việc sau này. Chức năng của Ramblewood là một ngôi trường chuẩn bị cho tất cả trẻ em trở thành những học viên toàn cầu ở Thế Kỷ 21, bằng cách thúc đẩy khát vọng lớn lao ở tất cả học sinh và giáo viên. Đội ngũ giáo viên Ramblewood giúp học sinh đạt được nhiều kết quả thành công, bao gồm học cách học, tôn trọng sự đa dạng về văn hóa và tính cách cá nhân, chuẩn bị cho tất cả học sinh một nền tảng tri thức tốt. Tất cả những việc này được thực hiện bằng cách tuân theo các Giá trị Cốt lõi của Ramblewood: đặt học sinh làm trung tâm, đánh giá cao quan hệ hợp tác, sự chính trực, sự tôn trọng, đổi mới và phương pháp làm việc nhóm.

Tầm Nhìn & Sứ Mệnh của Trường Tiểu Học Ramblewood

Sứ Mệnh: Ramblewood đảm bảo tất cả học sinh sẽ có các kĩ năng và kiến thức để sẵn sàng cho chương trình chuẩn bị vào cao đẳng tại trường phổ thông trung học. Các em sẽ có khả năng theo đuổi một chương trình chuẩn bị cho các em tư duy học tập trọn đời trong trường đại học và/hoặc cho công việc sau này.

Tầm Nhìn: Ramblewood thúc đẩy khát vọng lớn lao ở tất cả học sinh và giáo viên. Chúng tôi giúp học sinh đạt nhiều kết quả thành công, bao gồm học cách học, tôn trọng sự đa dạng về văn hóa và tính cách cá nhân, chuẩn bị cho tất cả học sinh một nền tảng tri thức tốt.

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Mẫu Giáo	47
Lớp 1	48
Lớp 2	65
Lớp 3	51
Lớp 4	61
Lớp 5	61
Lớp 6	57
Tổng Ghi Danh	390

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	1.3
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0
Người Gốc Á Châu	56.9
Người Phi Luật Tân	8.7
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	25.6
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	2.1
Người Da Trắng	3.1
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	2.3
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	60
Người Học Tiếng Anh	42.1
Học Sinh Khuyết Tật	8.5
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0.8

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

Bảng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2014-15	2015-16	2016-17	2016-17
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	16	20	15	15
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	0	0	0	0
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	0	0	0

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2014-15	2015-16	2016-17
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh	0	0	0
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép	0	0	0
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

Các Lớp Học Cốt Lõi do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Năm Học 2015–16)

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi	
	Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	100.0	0.0
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	100.0	0.0
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	100.0	0.0
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	0.0	0.0

Ghi chú: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc cao hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 39 phần trăm hoặc thấp hơn.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2016–17)

Year and month in which data were collected: Ngày 23 tháng 6 năm 2015

Sách giáo khoa và Tài liệu giảng dạy: Ban quản lý Học Khu Frankin-McKinley tại địa phương đã chứng nhận rằng mỗi học sinh trong Học Khu, từ mẫu giáo tới lớp tám, đều được cấp sách giáo khoa và/hoặc tài liệu giảng dạy theo đúng tiêu chuẩn trong mỗi lĩnh vực sau: môn đọc/ngoại ngữ, toán học, nghiên cứu khoa học và lịch sử/xã hội. Nội dung sức khỏe được lồng ghép trong chương trình học môn khoa học. Tất cả sự chấp thuận sách giáo khoa của Học Khu đều thuộc phạm vi chấp thuận mới nhất của Hội Đồng Giáo Dục của Tiểu Bang và tuân thủ các quy định trong Bộ Luật Giáo Dục Tiểu Bang California.

Theo Bộ Luật Giáo Dục Tiểu Bang California và Thỏa Thuận Williams, các chỉ thị, quy trình, quá trình giám sát và thực hiện báo cáo của hiệu trưởng và các phòng ban của Học Khu phải đảm bảo rằng tất cả các học sinh được tiếp cận với sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy theo đúng tiêu chuẩn hiện tại.

Để tuân thủ chỉ thị cung cấp cho học sinh những giáo trình mới nhất được tiểu bang phê duyệt trong các lĩnh vực chủ chốt là Môn Đọc/Ngoại Ngữ, Toán Học, Nghiên Cứu Khoa Học và Lịch Sử/Xã Hội (Sức Khỏe được lồng ghép trong chương trình học môn Khoa Học), một cuộc kiểm kê sách giáo khoa đã được thực hiện tại tất cả các trường trước tháng Tám năm 2014. Mỗi hiệu trưởng phải chịu trách nhiệm đảm bảo tất cả học sinh đều được cấp sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy cần thiết. Ngoài ra, số lượng hàng tồn kho được cập nhật cũng được mỗi cơ sở xác nhận cho từng lớp học trong tháng Chín năm 2014. Thêm vào đó, các hiệu trưởng phải chịu trách nhiệm bổ sung các sách giáo khoa cần thiết cho mỗi cấp lớp (K-8). Tất cả các tài liệu đặt mua và được giao đều trải qua một loạt các thủ tục với Trung Tâm Dịch Vụ của Học Khu. Là một phần trong công tác giám sát sự đầy đủ của sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy, hàng năm các hiệu trưởng đều phải nộp báo cáo chung về nhà trường và từng lớp học cho Phòng phụ trách Chương Trình Học, Giảng Dạy và Đánh Giá. Giám đốc ký vào bản thẩm định cuối cùng cho mỗi cơ sở.

Sau khi kiểm kê, Hội Đồng Giáo Dục Franklin-McKinley đã chứng nhận rằng mỗi học sinh từ lớp mầm non tới lớp 8, bao gồm các học sinh lớp Anh Ngữ, đã được trang bị trọn bộ sách giáo khoa và tài liệu hướng dẫn chính đáp ứng các yêu cầu của Bộ Luật Giáo Dục Tiểu Bang California. Phiên điều trần công khai về tính đầy đủ của các tài liệu đã nói trên phù hợp với khuôn khổ đã được tiểu bang chấp thuận được tổ chức vào ngày 22 tháng 9 năm 2015. Theo chỉ thị của Đạo Luật Williams, một Nghị Quyết về Tính Đầy Đủ của Tài Liệu đã được thông qua tại phiên điều trần công khai vào ngày 22 tháng 9 năm 2015.

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Đọc/Văn Chương	Pearson Scott Foresman (K-6) Áp dụng năm 2010 National Geographic (4-6) Áp dụng năm 2010 Sopris West (K-6) Áp dụng năm 2010	Có	0%
Toán	Engage NY Math (K-5) Áp dụng năm 2015; College Preparatory Math (6) Áp dụng năm 2014; McGraw Hill (SDC K-8) Áp dụng năm 2014	Có	0%
Khoa Học	McMillan/McGraw Hill (K-6) Áp dụng năm 2008	Có	0%
Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội	Pearson Scott Foresman (K-5) Áp dụng năm 2007 Glencoe/McGraw-Hill (6) Áp dụng năm 2007	Có	0%
Ngoại Ngữ		Có	0%
Giáo Dục Sức Khỏe		Có	0%
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn		Có	0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Trường này có 17 phòng học, một phòng đa chức năng, một thư viện và một tòa nhà hành chính. Khuôn viên chính được xây dựng vào năm.

Khuôn viên trường đang trong tình trạng tốt. Trường có hai người trông coi, chịu trách nhiệm vệ sinh trường hàng ngày. Người trông coi buổi sáng có mặt tại trường từ 6:30 sáng đến 2:30 chiều, người trông coi buổi tối làm việc từ 5:30 chiều đến 9:30 tối.

- Đã hoàn thành việc thay thế bề mặt khu vui chơi (3), đổ cao su tại chỗ.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 24/07/2016				
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Repair Status			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống rãnh	X			Kiểm tra mùi gas trong Nhà bếp. (Hoàn thành ngày Completed 17/08)
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong	X			Sơn miếng lót trần bị ố do thấm nước trong phòng B2, F2, F1 và Phòng ăn trưa của nhân viên. (Hoàn thành ngày 16/08) Thay thế miếng lót trần bị hỏng tại F2 (Hoàn thành ngày 16/08)
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Cửa Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			Xóa graffiti trên tường bên ngoài Phòng đa năng. (Hoàn thành ngày 16/08)

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường				
Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 24/07/2016				
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Repair Status			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
Điện: Điện			X	Sửa chữa 01 chấn lưu ánh sáng trong hành lang lối vào khu Hành chính và Phòng vệ sinh nữ thuộc Phòng đa năng. (Hoàn thành ngày 16/08) Lắp các chụp đèn còn thiếu tại B2, B3, K1, Phòng ăn trưa của nhân viên, Phòng đa chức năng, F2, F1, E1, D2, D1, C1 và C4. (Hoàn thành ngày 17/01) Gắn chặt miếng/bảng/chụp đèn bị lỏng tại hành lang F2. (Hoàn thành ngày 16/08) Lắp nắp ổ cắm bị hỏng tại F2 và Hội trường. (Hoàn thành ngày 16/08) Sửa quạt thông gió không hoạt động trong Phòng vệ sinh dùng chung, Phòng vệ sinh nam và nữ và Phòng vệ sinh cho giáo viên nữ (Hoàn thành ngày 16/09)
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			Điều chỉnh tăng áp lực nước cho vòi uống nước công cộng tại K1. (Hoàn thành ngày 16/08) Sửa vòi bị rỉ nước tại D1. (Hoàn thành ngày 16/08)
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			Tháo các chi tiết gắn trên thiết bị chiếu sáng trong phòng B2 và Phòng ăn trưa của nhân viên. (Hoàn thành ngày 17/01) Mở cửa chỗ để bình chữa cháy bị kẹt tại RSP. (Hoàn thành ngày 17/01) Di chuyển các chất tẩy rửa để không đúng vị trí tại F1 và E1. (Hoàn thành ngày 17/01)
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			Không
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	X			Không

Đánh Giá Cơ Sở Vật Chất Tổng Quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 24/07/2016				
Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn Hảo	Tốt	Được	Tồi
			X	

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Thẩm định trên toàn tiểu bang (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAS] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức ở lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAA. Các mục của CAA phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Văn Chương Anh Ngữ/ Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	48	53	41	48	44	48
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	54	54	37	41	34	36

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua			
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	3	49	48	98.0	39.6
	4	63	61	96.8	42.6
	5	58	58	100.0	60.3
	6	59	58	98.3	67.2
Nam	3	26	26	100.0	46.1
	4	36	35	97.2	37.1
	5	31	31	100.0	48.4
	6	27	26	96.3	61.5
Nữ	3	23	22	95.7	31.8
	4	27	26	96.3	50.0
	5	27	27	100.0	74.1
	6	32	32	100.0	71.9
Người Gốc Á Châu	3	29	28	96.5	46.4
	4	25	24	96.0	62.5
	5	39	39	100.0	56.4

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
	6	34	33	97.1	75.8
Người Phi Luật Tân	3	--	--	--	--
	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
	6	--	--	--	--
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc Latinh	3	17	17	100.0	17.6
	4	27	26	96.3	26.9
	5	--	--	--	--
	6	17	17	100.0	52.9
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
	6	--	--	--	--
Người Da Trắng	3	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
	6	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	3	--	--	--	--
	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
	6	--	--	--	--
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	3	34	33	97.1	39.4
	4	36	34	94.4	23.5
	5	31	31	100.0	51.6
	6	36	35	97.2	54.3
Người Học Tiếng Anh	3	16	15	93.8	13.3
	4	15	15	100.0	6.7
	5	12	12	100.0	
	6	14	13	92.9	61.5
Học Sinh Khuyết Tật	3	--	--	--	--
	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
	6	--	--	--	--
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ	3	--	--	--	--
	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
	6	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. "Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)**

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	3	49	48	98.0	52.1
	4	63	62	98.4	45.2
	5	58	58	100.0	62.1
	6	59	58	98.3	58.6
	8	--	--	--	--
Nam	3	26	26	100.0	61.5
	4	36	36	100.0	44.4
	5	31	31	100.0	58.1
	6	27	26	96.3	53.9
Nữ	3	23	22	95.7	40.9
	4	27	26	96.3	46.1
	5	27	27	100.0	66.7
	6	32	32	100.0	62.5
	8	--	--	--	--
Người Gốc Á Châu	3	29	28	96.5	64.3
	4	25	25	100.0	72.0
	5	39	39	100.0	66.7
	6	34	33	97.1	75.8
Người Phi Luật Tân	3	--	--	--	--
	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
	6	--	--	--	--
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	3	17	17	100.0	23.5
	4	27	26	96.3	26.9
	5	--	--	--	--
	6	17	17	100.0	23.5
	8	--	--	--	--
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
	6	--	--	--	--
Người Da Trắng	3	--	--	--	--

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
	5	--	--	--	--
	6	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	3	--	--	--	--
	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
	6	--	--	--	--
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	3	34	33	97.1	45.5
	4	36	35	97.2	34.3
	5	31	31	100.0	48.4
	6	36	35	97.2	51.4
	8	--	--	--	--
Người Học Tiếng Anh	3	16	15	93.8	26.7
	4	15	15	100.0	26.7
	5	12	12	100.0	25.0
	6	14	13	92.9	30.8
Học Sinh Khuyết Tật	3	--	--	--	--
	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
	6	--	--	--	--
	8	--	--	--	--
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ	3	--	--	--	--
	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
	6	--	--	--	--
	8	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. "Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)	55	59	67	53	52	51	60	56	54

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thẩm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học theo Nhóm Học Sinh Các Lớp Năm, Tám, và Mười (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Khá hoặc Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh	58	58	100.0	67.2
Nam	31	31	100.0	67.7
Nữ	27	27	100.0	66.7
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi				
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa				
Người Gốc Á Châu	39	39	100.0	66.7
Người Phi Luật Tân				
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh				
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương				
Người Da Trắng				
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc				
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	31	31	100.0	51.6
Người Học Tiếng Anh	12	12	100.0	8.3
Học Sinh Khuyết Tật				
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân				
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CST, CMA, và CAPA ở các lớp năm, tám, và mười. “Phần Trăm Khá hoặc Giỏi” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh có điểm số ở mức Khá hoặc Giỏi trong thẩm định khoa học chia cho tổng số học sinh có điểm số hợp lệ.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh..

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
	5	10.5	26.3

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2016–17)

Phụ huynh là một phần không thể thiếu trong thành công của Trường Tiểu Học Ramblewood. Chúng tôi luôn chào đón và khuyến khích phụ huynh tham gia vào các hoạt động trong khuôn viên trường. Phụ huynh được mời thăm quan và tham gia vào các tổ chức phụ huynh. Các tổ chức và sự kiện sau đây có sẵn để phụ huynh tham gia: Hội đồng Nhà trường (School Site Council – SSC), Đêm Tự do Trường (Back-to-School Night), Hội Chợ Sách (Book Fairs), Uống Cà Phê với Hiệu Trưởng, Ủy Ban Tư Vấn Người Học Tiếng Anh (English Learners Advisory Council - ELAC) và các hoạt động gây quỹ. Chúng tôi khuyến khích phụ huynh tham gia làm tình nguyện viên tại các lớp học, tham dự các chuyến tham quan thực địa và quan trọng nhất là, hỗ trợ giáo dục con em mình tại nhà.

Để biết thêm thông tin về cách thức tham gia, vui lòng liên lạc với chúng tôi theo số (408) 283-6275 hoặc với giáo viên chủ nhiệm.

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Đình Chỉ	1.0	0.7	0.5	3.5	2.1	2.1	4.4	3.8	3.7
Đuổi Học	0.0	0.0	0.0	0.1	0.0	0.1	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2016–17)

Tất cả các trường tại Học Khu Franklin-McKinley đều được xây dựng để đáp ứng các tiêu chuẩn chống động đất của California và mỗi trường đều áp dụng Chương Trình An Toàn. Chương Trình An Toàn Học Đường được xem xét, cập nhật và thảo luận với đội ngũ giáo viên của nhà trường và được Hội Đồng Quản Trị phê duyệt hàng năm trước ngày 1 tháng 3.

Ưu tiên trước hết của chúng tôi là cung cấp môi trường sạch sẽ, ngăn nắp và an toàn cho các học sinh và nhân viên. Các buổi diễn tập đối phó với hỏa hoạn Thảm họa, các cuộc diễn tập Trú ẩn Tại chỗ, và tập các thói quen an toàn cho học sinh và nhân viên được tiến hành thường xuyên theo Bộ Luật Giáo Dục California.

Khách ghé thăm khuôn viên trường được yêu cầu đăng ký tại văn phòng nhà trường.

Mỗi lớp học đều được dán hướng dẫn sơ tán. Các ba lô cấp cứu màu đỏ đều có trong mỗi lớp học và bình cứu hỏa đều được cung cấp. Các nhân viên an ninh, người quản lý và người trông coi được trang bị máy thu-phát vô tuyến để liên lạc trong trường hợp khẩn

cấp. Trong trường hợp khẩn, học sinh phải ở trong cơ sở của trường cho tới khi người được chỉ định (cha mẹ, người bảo hộ hay người liên hệ trong tình huống khẩn cấp) ký đồng ý cho học sinh ra khỏi trường.

Các hộp thông tin đối phó với khủng hoảng được đặt tại mỗi trường. Hộp thông tin đối phó với khủng hoảng chứa thông tin liên quan đến học sinh, nhân viên, thời khóa biểu và chi tiết về tòa nhà có thể hữu ích cho các nhân viên cứu hỏa và cảnh sát trong trường hợp khẩn cấp.

Ban quản lý nhà trường chịu trách nhiệm tập huấn cho học sinh, các khóa đào tạo cho nhân viên và phụ huynh được tổ chức hàng năm.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2016–17)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	Not in PI	In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình		2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	12
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	54.5

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Lớp Cấp	2013-14				2014-15				2015-16			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
K	22	1	2		24		2		24		2	
1	25		2		24		2		24		2	
2	23		3		22		3		22		3	
3	22	1	2		21	2	1		21	2	1	
4	32		2		32		2		32		2	
5	33		1	1	31		2		31		2	
6	23	1	2		32		2		32		2	

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2015–16)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	0.0	0
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	0.0	N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (thủ thư)	.75	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán chuyên)		N/A
Nhà Tâm Lý Học	.250	N/A
Nhân Viên Xã Hội	0.0	N/A
Y Tá	.125	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	.500	N/A

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cổ Vấn Học Tập
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	0.00	N/A
Các Chức Danh Khác	0.00	N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2014–15)

Cấp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trội/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	\$4,953	\$794	\$4,160	\$70,303
Khu Học Chánh	N/A	N/A	\$5,154	\$80,675
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	-19.3	-9.7
Tiểu bang	N/A	N/A	\$5,677	\$75,137
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	-22.2	-3.7

Note: Cells with N/A values do not require data.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2015–16)

Dưới đây là danh sách các chương trình do Liên Bang và Tiểu Bang tài trợ được cung cấp cho các học sinh tại Học Khu Franklin-McKinley:

- Title I (Tài trợ Cơ bản)
- Title II (Đào tạo và Tuyển dụng Giáo viên & Hiệu trưởng)
- Title III (dành cho Học sinh Hạn chế về Trình độ Tiếng Anh)
- Chương trình Giáo dục và An toàn Sau Giờ học (ASES)
- Đánh giá Hỗ trợ Giáo viên Mới Vào nghề (BTSA)
- Các chương trình theo giờ (giáo dục kéo dài cả ngày/năm)
- Công thức Tài trợ Kiểm soát Vùng (LCFF)
- Giáo dục đặc biệt
- Chương trình Khởi đầu Thông Minh và Hỗ trợ Mạnh mẽ (Starting Smart and Strong Grant)
- Chương trình Bữa trưa Học đường Quốc gia

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2014–15)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$47,266	\$44,573
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$81,708	\$72,868
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$95,546	\$92,972
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$111,353	\$116,229
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$121,952	\$119,596
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)		\$121,883
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	\$216,000	\$201,784

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	40%	39%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chánh	6%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (AP) (Năm Học 2015–16)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung Cấp*	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các Khóa Học AP
Khoa Học Máy Tính		N/A
Tiếng Anh		N/A
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		N/A
Ngoại Ngữ		N/A
Khoa học		N/A
Khoa Học Xã Hội		N/A
Tất Cả Các Khóa Học		

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn

Phát Triển Chuyên Môn tại FMSD:

Chương trình phát triển chuyên môn của chúng tôi gồm nhiều cơ hội khác nhau cho giáo viên và các nhà quản lý nâng cao hiểu biết về các phương pháp thực hành tốt nhất và xây dựng năng lực đáp ứng nhu cầu của các học sinh. Chúng tôi cung cấp những cơ hội này dựa trên trải nghiệm vừa học vừa làm, thường là với các đồng nghiệp, theo cặp cùng hỗ trợ nhau thực hiện. Mô hình này phù hợp với Cộng Đồng Học Tập Chuyên Môn (PLC), giúp tối đa hóa cơ hội hợp tác, chú trọng vào việc học của học sinh.

Là một phần trong quá trình phát triển, quản lý, giáo viên và nhân viên được tạo điều kiện đào tạo và phát triển chuyên môn ở cấp độ trường và học khu.

Dữ liệu phân tích của học khu cho thấy học sinh FMSD gặp khó khăn trong việc đọc. Nhiều học sinh không đọc thạo mặc dù đã hết lớp ba, còn các học sinh trung học cơ sở gặp khó khăn trong việc hiểu và phân tích nội dung bài đọc. Trong suốt năm học, các Chuyên gia Hỗ trợ Chương trình giảng dạy (CSS) của học khu sẽ tổ chức các buổi trình bày về phương pháp hướng dẫn và luyện đọc tốt nhất. Các chủ đề bao gồm đọc cuối (close reading), dạy tương tác, cách đặt câu hỏi cao hơn trình độ và cách nói chuyện trao đổi hợp tác với học sinh. Sau các buổi hội thảo, chuyên gia CSSs giúp giáo viên thực hiện các nội dung giảng dạy bằng cách lên kế hoạch cho các bài học, thiết lập các chiến lược giảng dạy và cung cấp thông tin phản hồi.

Một số trường FMSD cũng đã làm việc với Đối Tác Đổi Mới Nhà Trường (Partners in School Innovation - PSI), đây là một tổ chức phi lợi nhuận giúp đẩy nhanh, củng cố và nâng cao hiệu quả việc dạy và học tại các trường công lập và học khu. Làm việc cùng nhau, các trường phát triển các phương pháp thực hành tốt nhất, phát triển các hệ thống nâng cao trình độ chuyên môn và tập trung vào việc cải thiện chương trình giảng dạy cốt lõi. Tổ chức PSI hỗ trợ mạnh mẽ các trường, giúp lên kế hoạch và triển khai Nhóm Lãnh Đạo Hướng dẫn (Instructional Leadership Teams - ILT) hiệu quả. Thông qua Mạng lưới ILT, các nhà lãnh đạo, giáo viên và quản lý nhà trường đặt ra các mục tiêu cho việc học của học sinh và cộng tác thường xuyên để tạo và điều chỉnh các kế hoạch cho trường của mình.

Nhiều hiệu trưởng, chuyên gia hỗ trợ chương trình giảng dạy (CSS) và các thành viên ILT cũng có cơ hội được làm việc riêng với một chuyên gia tư vấn Nhà nước (National consultant) đến từ Trung Tâm Quốc Tế về Đào tạo Lãnh đạo (the International Center for Leadership Education - ICLE). Bốn lần một năm, chuyên gia tư vấn sẽ đến làm việc với các trường để cải thiện công tác giảng dạy trong lớp. Sử dụng Phiếu đánh giá hợp tác giảng dạy (ICLE Collaborative Instructional Review), các nhóm đến thăm các lớp và thu thập dữ liệu cụ thể dựa trên sự tham gia, mức độ tập trung và hứng thú của học sinh. Các kết quả này sau đó được chia sẻ và thảo luận với các thành viên để tạo ra những thay đổi tích cực về học tập tại các lớp học.

Để căn chỉnh hệ thống ở cấp học khu và trường, quản lý học khu cũng tham gia vào các chuyến tham quan trường. Mỗi tuần một lần, các lãnh đạo học khu sẽ đến tham trường và phản hồi thông tin cho nhóm ILT. Thông qua quá trình này, văn hóa hợp tác sẽ phát triển và sẽ kéo theo các cuộc thảo luận tập trung vào vấn đề làm sao đưa ra các hướng dẫn chất lượng cao đúng cho một lớp học của thế kỷ 21. Cách tiếp cận này tạo ra văn hóa chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao hiểu biết bằng cách quan sát, thảo luận và phân tích việc dạy - học.

Các Chuyên gia Hỗ trợ Chương trình giảng dạy (CSS) cũng được tham dự các buổi phát triển nâng cao năng lực huấn luyện. CSSs tham dự các hội thảo về Huấn luyện nhận thức, Hỗ trợ Cộng đồng Học tập Chuyên môn và Nghệ thuật Huấn luyện. Các buổi học này cũng giúp ích rất nhiều cho các CSSs của chúng tôi.

Để thúc đẩy việc dạy và học theo mô hình 21st Century, FMSD hình dung ra một môi trường học tập tích cực nơi công nghệ hỗ trợ học sinh chuẩn bị cho một thế giới kết nối và kỹ thuật số. Để hỗ trợ tầm nhìn này, một số giáo viên đã tham dự nhiều hội thảo phát triển năng lực như Học theo Dự án (Project Based Learning), tích hợp iPad, dạy các ứng dụng, đào tạo sử dụng MacBook, Lớp học Google và học tập theo cá nhân. Các khóa đào tạo này giúp giáo viên tạo ra các cơ hội sáng tạo cho học sinh, tạo điều kiện cho các em sáng tạo, phát triển tư duy phản biện, trao đổi và hợp tác, đồng thời cũng chuẩn bị cho các em trở thành những học viên toàn cầu và người học trọn đời.

Các Chuyên gia Hỗ trợ Chương trình Giảng dạy FMSD hỗ trợ các buổi học phát triển chuyên môn. Họ tham dự và tổ chức nhiều khóa đào tạo trong suốt năm học. Để hỗ trợ thực hiện, họ huấn luyện giáo viên và đồng nghiệp mình cả trong và ngoài lớp học, thiết kế chu kỳ huấn luyện đầy đủ để hướng dẫn giáo viên. Nhằm đảm bảo CSSs sử dụng các nghiên cứu mới nhất về các chiến lược huấn luyện, các chuyên gia hỗ trợ này được tham gia vào các khóa học Nghệ thuật huấn luyện, Huấn luyện Nhận thức và các buổi hội thảo về hỗ trợ PLC.

Cuối cùng, cơ hội phát triển chuyên môn vẫn tiếp tục ngay cả khi năm học đã kết thúc. Trong suốt mùa hè và trong thời gian trường nghỉ lễ, giáo viên được tạo điều kiện tham gia một loạt các buổi phát triển chuyên môn phù hợp với các sáng kiến của học khu. Các khóa huấn luyện này giúp phát triển thêm chuyên môn và hỗ trợ giáo viên để họ tiếp tục thu hẹp khoảng cách thành tích trong học khu Franklin - McKinley.